

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 4 - 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 685/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Khắc Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị D, sinh năm 1986; hiện cư trú tại: 1585 Ouimet #2, Saing Laurent, Quebec H4L 3R2 Canada; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn là anh Đinh Khắc Q trình bày:

Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/8/2007.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn tại gia đình anh Q. Đến tháng 9/2007 chị Đinh Thị D trở về Canada, anh Q vẫn lại Việt Nam và từ đó vợ chồng sống mỗi người một nơi. Khi chị D về Canada làm thủ tục bảo

lãnh cho anh Q sang đoàn tụ nhưng đơn xin đoàn tụ của vợ chồng anh chị đã bị cơ quan chức năng của Canada từ chối vì thế chị D không thể bảo lãnh cho anh Q sang Canada đoàn tụ được. Đến năm 2009 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị sống mỗi người một nơi, không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên anh Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị D.

Về con chung: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D không có con chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn ly hôn, bị đơn là chị Đinh Thị D trình bày: Thống nhất về quá trình kết hôn, mâu thuẫn, con chung và tài sản chung như lời khai của anh Đinh Khắc Q. Chị Đinh Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn, đồng thời chị có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị và ủy quyền cho anh Q làm mọi thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Đinh Khắc Q có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị D. Chị Đinh Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/8/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay chị Đinh Thị D đang cư trú tại Canada, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng:

Do chị Đinh Thị D đang sinh sống tại Canada nên yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Đinh Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của đương sự phù hợp

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị Đinh Thị D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D chung sống hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau mỗi người một nơi nên không tin tưởng nhau, hiện tại không ai còn quan tâm đến nhau và sống ly thân. Anh Q và chị D thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của anh Q và chị D nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Anh Đinh Khắc Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D được ly hôn.

[2] Về con chung và tài sản chung: Anh Đinh Khắc Q và chị Đinh Thị D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Khắc Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010665 ngày 09/3/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Khắc Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Đinh Khắc Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đinh Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADSTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tp Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

